

Số: 62/2018/QĐST-HNGĐ

Vị Thủy, ngày 26 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Trọng T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu vực A, Phường B, thành phố C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: Ấp A2, xã V8, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Trọng T và bà Lê Thị Tuyết H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trọng T và bà Lê Thị Tuyết H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trần Trọng T đồng ý giao cháu Trần Kiều P (nữ), sinh ngày 05/12/2008 cho bà Lê Thị Tuyết H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông Trần Trọng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Kiều P mỗi tháng 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) từ khi quyết định này có hiệu lực cho đến khi cháu Trần Kiều Phương tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Trọng T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Trọng T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*); khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp ngày 11/01/2018 theo biên lai số 0015664 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí và án phí cấp dưỡng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi Cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã A, B, HG;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Diệu Linh

